

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2021

V/v: Ly hôn giữa

Anh H, chị M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị Thanh M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Tạm trú: Tổ 7x, thị trấn Q, huyện M, Thành phố Hà Nội.

(Anh H có mặt; chị M vắng mặt vì lý do đang bị cách ly y tế về việc cách ly y tế phòng chống bệnh Covid-19)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đinh Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tạ Thị Thanh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay cãi nhau, dù đã cố gắng bằng nhiều cách nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh và chị M đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh xin được ly hôn với

chị M. Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc S, sinh ngày 23/12/2019, ly hôn anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Tạ Thị Thanh M trình bày: Chị và anh Đinh Thanh H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay Anh H có đơn ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn với Anh H.

Về con chung: Chị và Anh H có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc S, sinh ngày 23/12/2019, ly hôn chị nhận nuôi con và yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Anh H, chị M thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Đinh Thanh H và chị Tạ Thị Thanh M ly hôn. Về nuôi con chung: Giao con Đinh Ngọc S, sinh ngày 23/12/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Đinh Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Tạ Thị Thanh M. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn – nuôi con chung”. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị M cư trú tại khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M, chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3 vì lý do đang bị cách ly y tế về việc cách ly y tế phòng chống bệnh Covid-19. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M theo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đinh Thanh H và chị Tạ Thị Thanh M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H vào ngày 23/5/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên Anh H, chị M đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh H, chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Anh H, chị M mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Anh H và chị M ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh H, chị M có 01 con chung là Đinh Ngọc S, sinh ngày 23/12/2019, Anh H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, chị M có nguyện vọng xin nuôi con và yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cả Anh H và chị M đều cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định hàng tháng của mình. Xét yêu cầu của Anh H, chị M đều chính đáng, tuy nhiên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì cháu Đinh Ngọc S chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy cần giao con Đinh Ngọc S cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Chị M yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, xét yêu cầu của chị M là hơi cao, bởi lẽ cháu Đinh Ngọc S còn nhỏ, chi phí chăm sóc không lớn. Vì vậy cần buộc Anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị M mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tính từ tháng 7/2021, Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Anh H, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đinh Thanh H và chị Tạ Thị Thanh M.

2. Về con chung: Giao con Đinh Ngọc S, sinh ngày 23/12/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị M mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn kể từ

tháng 7/2021; Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, chuyển số tiền 300.000 đồng Anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006299 ngày 11-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí, Anh H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác